

THÔNG BÁO
Xét tuyển bổ sung tuyển sinh đại học chính quy Đợt 1 năm 2026

1. **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
2. **Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển**
Đáp ứng các quy định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển

- **Phương thức tuyển sinh:** 2 phương thức

Mã phương thức (PT)	Tên phương thức
PT 1	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2026 theo tổ hợp môn.
PT 2	Xét học bạ: Xét điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 theo tổ hợp môn.

- **Nguồn xét tuyển:** là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026 (không áp dụng cho thí sinh đã tốt nghiệp từ 2025 trở về trước). Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành.

5. Mốc thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển

STT	Thời gian	Nội dung
1	Từ ngày 22/8/2026 đến ngày 28/8/2026	Đăng ký xét tuyển Hình thức đăng ký: Đăng ký online tại: https://dkmh.tdmu.edu.vn/#/dkxt
2	12 giờ 30 ngày 31/8/2026	Tổ chức thi năng khiếu dành cho ngành Kiến trúc tại Trường đại học Thủ Dầu Một.
3	Trước 17h ngày 05/9/2026	Thông báo kết quả trúng tuyển
4	Từ ngày 05/9 đến 17 giờ 00 ngày 06/9/2026	Thí sinh đến Trường để nhập học. - Địa điểm: Ban tuyển sinh và truyền thông (cổng số 3) Trường Đại học Thủ Dầu Một - Hướng dẫn các bước nhập học (xem chi tiết tại phụ lục II).
5	Ngày 07/9/2026	Tân sinh viên đến trực tiếp tại Trường Đại học Thủ Dầu Một để đi học theo thời khóa biểu của Nhà trường

Lưu ý: Nhà trường chưa yêu cầu thí sinh nộp học bạ, bằng tốt nghiệp THPT và các giấy tờ ưu tiên. Khi nhập học Nhà trường sẽ yêu cầu nộp để đối chiếu. Nhà trường sẽ từ chối kết quả trúng tuyển nếu thí sinh kê khai thông tin không đúng.

4. Các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu

STT	Tên ngành	Chỉ tiêu	Mức điểm nhận hồ sơ theo các phương thức tuyển sinh	
			Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)	Xét học bạ: Điểm trung bình các môn năm lớp 10, 11, 12 (Tổ hợp 3 môn, thang điểm 30)
1	Công nghệ sinh học	42	15	16,5
2	Công nghệ vật liệu	30	15	16,5
3	Kỹ thuật môi trường	21	15	16,5
4	Công nghệ chế biến lâm sản	30	15	16,5
5	Luật	32	22	23,5
6	Kiến trúc	40	15	16,5
7	Kỹ thuật xây dựng	32	15	16,5
8	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	31	15	16,5
9	Huấn luyện thể thao	8	15	16,5

Danh mục mã ngành tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển (Xem chi tiết phụ lục 1)

6. Số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển

Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành khác nhau nhưng chỉ được tối đa **03** nguyện vọng, sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

7. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm trúng tuyển là tổng điểm của thí sinh cộng với điểm ưu tiên, điểm cộng (nếu có), điểm không nhân hệ số.

- Thang điểm xét tuyển: áp dụng thang điểm 30, mỗi thí sinh chỉ đạt tổng điểm xét tuyển tối đa 30 điểm.

8. Ngưỡng đầu vào

Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định mới đủ điều kiện tham gia xét tuyển. Cụ thể:

a) Ngành Luật (7380101)

- Môn Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn phải đạt từ 6 điểm trở lên (theo thang điểm 10), cụ thể:

+ Trong trường hợp tổ hợp có cả môn Toán và Ngữ Văn thì môn Toán phải đạt từ 6 điểm trở lên và môn Ngữ văn phải đạt từ 6 điểm trở lên;

+ Trong trường hợp tổ hợp có môn Ngữ Văn thì môn Ngữ văn phải đạt từ 6 điểm trở lên;

+ Trong trường hợp tổ hợp có môn Toán thì môn Toán phải đạt từ 6 điểm trở lên.

- Riêng phương thức xét học bạ, ngoài điều kiện trên thí sinh phải đạt 1 trong 2 điều kiện:

+ Đạt ngưỡng đầu vào của phương thức tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định: 20 điểm.

+ Có kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên.

b) Ngành Kiến trúc (7580101)

Thí sinh phải có điểm môn Toán đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10) và điểm môn năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

c) Ngành Kỹ Thuật xây dựng (7580201)

Thí sinh phải có điểm môn Toán đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

d) Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (7580205)

Thí sinh phải có điểm môn Toán đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

10. Thi năng Khiếu

a) Môn thi năng khiếu

STT	Ngành	Mã môn năng khiếu	Môn thi năng khiếu
1	Kiến trúc	NK2	Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng viết chì)
2	Huấn luyện thể thể thao	NK4	Năng khiếu thể dục thể thao

- Thang điểm môn thi năng khiếu: thang điểm 10 (mười).

- Thí sinh phải đạt điểm tối thiểu từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10) ở môn năng khiếu mới đủ điều kiện tham gia xét tuyển

b) Đối với ngành Kiến trúc

- Thí sinh tham gia dự thi năng khiếu do Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức thi hoặc thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu của các trường đại học khác phù hợp với môn thi năng khiếu của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

- Thời gian tổ chức thi năng khiếu: Chiều (bắt đầu từ 12h30) ngày 31/8/2026, thi trực tiếp tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

c) Đối với ngành Huấn luyện thể thao

Nhà trường không tổ chức thi năng khiếu mà chỉ sử dụng kết quả thi năng khiếu của ngành Huấn luyện thể thao (Mã ngành: 7810302) từ các trường Đại học sau:

- Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh;
- Trường Đại học Thể dục Thể thao TP.HCM;
- Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng;
- Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;
- Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM;
- Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Trường Đại học Đồng Tháp;
- Trường Đại học Tân Trào;
- Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
- Trường Đại học Hồng Đức;
- Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

9. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000/nguyên vọng;
- Lệ phí dự thi năng khiếu: 300.000 đồng/hồ sơ.
- Thí sinh thanh toán lệ phí bằng cách chuyển khoản:
 - + Chuyển vào số tài khoản: 6500465078 tại ngân hàng BIDV
 - + Chủ tài khoản: TRUONG DAI HOC THU DAU MOT
 - + Nội dung nộp: TS2026 CCCD HỌ TÊN
 - (VD: TS2026 790123456789 LE VAN A)

10. Điểm ưu tiên và quy định về hưởng chính sách ưu tiên

Nhà trường thực hiện theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT

11. Điểm cộng trong xét tuyển

Thông tin chi tiết về Quy đổi điểm cộng, điểm thưởng

<https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/News/Detail/7398>



Thông tin liên hệ và tư vấn tuyển sinh:

Ban Tuyển sinh và truyền thông - Trường Đại học Thủ Dầu Một

+ Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn>

+ Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

+ Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 – 0274.3844.341

+ Fanpage: <https://www.facebook.com/dhtdm2009>

+ OA Zalo: <https://zalo.me/tdmu2009>

+ Zalo: 0911022322

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BTS&TT(3).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



Ngô Hồng Điệp

Phụ lục I

DANH MỤC NGÀNH VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN ĐỢT BỔ SUNG

(Kèm theo Thông báo số 181/TB-ĐHTDM-HĐTSĐH ngày 19 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng Tuyển sinh Đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp
1	Kỹ thuật môi trường	7520320	A00 - Toán, Vật lí, Hóa học A02 - Toán, Vật lí, Sinh học B00 - Toán, Sinh học, Hóa học B02 - Toán, Sinh học, Địa lí B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh C02 - Toán, Ngữ văn, Hóa học D07 - Toán, Tiếng Anh, Hóa học X09 - Toán, Hóa học, Giáo dục KT và PL X10 - Toán, Hóa học, Tin học X12 - Toán, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp
2	Luật*	7380101	C00 - Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử C03 - Ngữ văn, Toán, Lịch sử C04 - Ngữ văn, Toán, Địa lí C07 - Ngữ văn, Vật lí, Lịch sử D01 - Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D14 - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh D15 - Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí X01 - Ngữ văn, Toán, Giáo dục KT và PL X70 - Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục KT và PL X74 - Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục KT và PL
3	Kiến trúc*	7580101	V00 - Toán, Vật Lí, Năng khiếu 2 V01 - Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu 2 V02 - Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu 2 V03 - Toán, Hóa học, Năng khiếu 2 V04 - Toán, Tin học, Năng khiếu 2 V05 - Toán, Giáo dục KT và PL, Năng khiếu 2 V06 - Toán, Công nghệ công nghiệp, Năng khiếu 2 V07 - Toán, Lịch sử, Năng khiếu 2 V08 - Toán, Địa lí, Năng khiếu 2 V09 - Toán, Sinh học, Năng khiếu 2
4	Kỹ thuật xây dựng*	7580201	A00 - Toán, Vật lí, Hóa học A01 - Toán, Vật lí, Tiếng Anh C01 - Toán, Ngữ văn, Vật lí C02 - Ngữ văn, Toán, Hóa học D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh X01 - Toán, Ngữ văn, Giáo dục KT và PL X02 - Toán, Ngữ văn, Tin học X05 - Toán, Vật lí, Giáo dục KT và PL X12 - Toán, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp

Ghi chú: “*” Là các ngành đạt chuẩn kiểm định chất lượng MOET;

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp
5	Công nghệ chế biến lâm sản	7549001	A00 - Toán, Vật lí, Hóa học A01 - Toán, Vật lí, Tiếng Anh C01 - Toán, Ngữ Văn, Vật lí C02 - Ngữ văn, Toán, Hóa học D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh X01 - Toán, Ngữ văn, Giáo dục KT và PL X02 - Toán, Ngữ văn, Tin học X05 - Toán, Vật lí, Giáo dục KT và PL X12 - Toán, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp
6	Công nghệ sinh học	7420201	A00 - Toán, Vật lí, Hóa học A02 - Toán, Vật lí, Sinh học B00 - Toán, Sinh học, Hóa học B03 - Toán, Ngữ văn, Sinh học B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh D01 - Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán D07 - Toán, Tiếng Anh, Hóa học X14 - Toán, Sinh học, Tin học X15 - Toán, Sinh học, Công nghệ công nghiệp X16 - Toán, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp
7	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	A00 - Toán, Vật lí, Hóa học A01 - Toán, Vật lí, Tiếng Anh C01 - Toán, Ngữ văn, Vật lí C02 - Ngữ văn, Toán, Hóa học D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh X01 - Toán, Ngữ văn, Giáo dục KT và PL X02 - Toán, Ngữ văn, Tin học X05 - Toán, Vật lí, Giáo dục KT và PL X12 - Toán, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp
8	Công nghệ vật liệu	7510402	A00 - Toán, Vật lí, Hóa học A01 - Toán, Vật lí, Tiếng Anh A02 - Toán, Vật lí, Sinh học B00 - Toán, Sinh học, Hóa học C01 - Toán, Vật lí, Ngữ văn C02 - Toán, Ngữ văn, Hóa học D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh X06 - Toán, Vật lí, Tin học X10 - Toán, Hóa học, Tin học X11 - Toán, Hóa học, Công nghệ công nghiệp
9	Huấn luyện thể thao	7810302	T00 - Toán, Sinh học, Năng khiếu 4 T01 - Toán, Ngữ văn, Năng khiếu 4 T02 - Toán, Hóa học, Năng khiếu 4 T03 - Toán, Tin học, Năng khiếu 4 T04 - Toán, Vật lí, Năng khiếu 4 T05 - Toán, Giáo dục KT và PL, Năng khiếu 4 T06 - Toán, Địa lí, Năng khiếu 4 T07 - Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu 4 T08 - Toán, Công nghệ công nghiệp, Năng khiếu 4 T09 - Toán, Lịch sử, Năng khiếu 4

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN THỦ TỤC NHẬP HỌC ĐỢT XÉT TUYỂN BỔ SUNG
 (Kèm theo Thông báo số 184/TB-ĐHTDM-HĐTSĐH ngày 19 tháng 8 năm 2026
 của Hội đồng Tuyển sinh Đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các bước và thời gian làm thủ tục nhập học

Bước	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Hình thức thực hiện
Bước 1	Từ ngày 5/9 đến 17h00 ngày 6/09/2026	Thí sinh thanh toán học phí, lệ phí nhập học bằng hình thức chuyển khoản + Thí sinh truy cập tại https://dkmh.tdmu.edu.vn/#/tracuxnnhoc để tra cứu kết quả trúng tuyển và thực hiện thanh toán học phí, lệ phí nhập học theo hướng dẫn. (Thí sinh cần giữ chứng từ chuyển tiền hoặc chụp lại thông tin giao dịch thành công để làm căn cứ sau này phát sinh đối chiếu kiểm tra)	Nếu thí sinh gặp khó khăn khi thực hiện hình thức trực tuyến, vui lòng đến trực tiếp trường để được hỗ trợ từ ngày 5/9-6/9/2026)
Bước 2	Từ ngày 5/9 đến 17h00 ngày 6/09/2026	Sau khi thực hiện bước 1, Thí sinh đến trực tiếp Trường thực hiện thủ tục nhập học, với các nội dung sau: + Nhận giấy báo trúng tuyển; + Nộp hồ sơ giấy nhập học và đối chiếu kết quả trúng tuyển; + Nhận lịch học;	Trực tiếp tại Ban tuyển sinh và truyền thông, Trường Đại học Thủ Dầu Một
Bước 3	Từ ngày 07/9/2026	Tân sinh viên học theo thời khóa biểu cá nhân	Trực tiếp tại các phòng học của TDMU

2. Các loại hồ sơ, giấy tờ thí sinh cần nộp khi nhập học (Nộp trực tiếp từ ngày 05/9/2026 đến 17 giờ 00, ngày 06/9/2026)

Stt	Tên hồ sơ, giấy tờ	Số lượng	Ghi chú
1	- Thí sinh tốt nghiệp năm 2026 nộp Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (nộp Bản chính có mộc đỏ, không nộp bản photocopy hoặc bản photocopy có công chứng) - Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026 nộp bằng tốt nghiệp THPT (bản photocopy có công chứng)	01	
2	Học bạ các lớp 10,11 và 12 (đầy đủ các trang)	01	Bản photocopy
3	Hồ sơ chứng minh đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có)	01	Bản photocopy
4	Giấy thông báo trúng tuyển của Trường Đại học Thủ Dầu Một (Nhà trường đã chuẩn bị sẵn cho thí sinh)	01	Bản photocopy
5	Căn cước công dân	02	Bản photocopy
6	Giấy khai sinh	01	Bản photocopy
7	- Đối với thí sinh sử dụng kết quả quy đổi ngoại ngữ, điểm cộng từ chứng chỉ ngoại ngữ nộp Chứng chỉ ngoại ngữ;	01	Bản photocopy có công chứng

Stt	Tên hồ sơ, giấy tờ	Số lượng	Ghi chú
	- Đối với thí sinh sử dụng Điểm xét thường dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt, nộp minh chứng: <i>Giấy khen, Giấy chứng nhận hoặc các giấy tờ có liên quan.</i>		
8	- Đối với thí sinh sử dụng điểm năng khiếu của Trường Đại học khác, nộp <i>Giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu</i> của Trường Đại học đã dự thi.	01	Bản photocopy

3. Các khoản thu nhập học

- Thí sinh khi làm thủ tục nhập học từ ngày 05/09/2026 đến 17 giờ 00, ngày 06/9/2026 thực hiện thanh toán các khoản như sau:
 - + Học phí học kỳ 1 năm học 2026 – 2027;
 - + Bảo hiểm Y tế bắt buộc (*giá trị sử dụng BHYT từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/12/2027*);
 - + Lệ phí nhập học.
- Chi tiết các khoản thu theo từng ngành:

STT	Tên ngành	Số tín chỉ Học kỳ 1 năm học 2026 - 2027	Tổng số tiền phải đóng (đồng)
1	Huấn luyện thể thao	11	11.433.875
2	Kiến trúc	12	12.214.875
3	Kỹ thuật xây dựng	12	12.214.875
4	Công nghệ chế biến lâm sản	12	13.468.875
5	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	12	12.214.875
6	Kỹ thuật môi trường	10	10.333.875
7	Công nghệ sinh học	11	11.543.875
8	Công nghệ vật liệu	11	12.423.875
9	Luật	11	10.773.875

4. Một số lưu ý

- Thí sinh trúng tuyển thực hiện làm thủ tục nhập học từ ngày 5/9/2026 đến 17h00 ngày 6/9/2026. **Quá thời hạn này, thí sinh không làm thủ tục nhập học được hiểu là từ chối nhập học, kết quả trúng tuyển không còn giá trị.**
- Thí sinh chưa xác nhận nhập học tại một cơ sở đào tạo khác;
- Mỗi thí sinh chỉ được làm thủ tục nhập học một lần. Nhà trường không giải quyết việc rút lại hồ sơ, học phí và lệ phí sau khi thí sinh đã nộp.
- Nhà trường sẽ đối chiếu kết quả học tập THPT, các hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, minh chứng điểm cộng, điểm thường và điểm năng khiếu từ trường khác khi thí sinh làm thủ tục nhập học. Nếu kết quả xác minh hồ sơ có sai lệch dẫn đến thay đổi kết quả trúng tuyển thì nhà trường sẽ hủy kết quả trúng tuyển theo quy định.